

## Quốc hội Việt Nam - Hành trình tiếp nối giữa truyền thống và đổi mới

15:32 06/01/2026

Nhìn lại 80 năm hình thành và phát triển, Quốc hội Việt Nam đã không ngừng đổi mới và trưởng thành cùng dân tộc. Qua mỗi giai đoạn lịch sử, Quốc hội đều thích ứng với yêu cầu của đất nước, từng bước hoàn thiện về tổ chức, phương thức hoạt động và chất lượng quyết sách nhằm đáp ứng niềm tin và kỳ vọng của nhân dân.



Cùng với quá trình hoàn thiện về chức năng lập pháp và giám sát, phương thức điều hành nghị viện của Quốc hội Việt Nam cũng có những bước đổi mới quan trọng, thích ứng với yêu cầu phát triển của đất nước trong bối cảnh khoa học-công nghệ phát triển nhanh và mạnh mẽ. Ảnh: Tuệ Văn

Ngày 6/1/1946 đã đi vào lịch sử dân tộc như một mốc son đặc biệt, đánh dấu bước chuyển căn bản trong tiến trình chính trị-pháp lý của Việt Nam hiện đại. Lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Việt Nam thực hiện quyền công dân một cách đầy đủ và bình đẳng thông qua một cuộc Tổng tuyển cử được tổ chức trên

phạm vi cả nước theo chế độ phổ thông đầu phiếu. Từ lá phiếu của nhân dân, Quốc hội Việt Nam chính thức ra đời - cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, đồng thời là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

### **Từ thiết chế khởi nguồn và biểu tượng của nền dân chủ mới**

Cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 vì thế không chỉ là một quyết định chính trị sáng suốt, kịp thời, mà còn là sự kết tinh của tư duy dân chủ tiến bộ, vượt trước hoàn cảnh lịch sử. Đó là sự thể hiện nhất quán quan điểm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh: coi nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước, đặt niềm tin vào sức mạnh, trí tuệ và tinh thần trách nhiệm của toàn dân tộc trong việc xây dựng một nhà nước mới.

Ngay từ những ngày đầu, Quốc hội đã khẳng định vị thế là một thiết chế hợp hiến, hợp pháp, đóng vai trò trung tâm trong việc củng cố tính chính danh của Nhà nước cách mạng, cả ở trong nước và trên trường quốc tế. Quốc hội không chỉ là nơi ban hành những quyết sách quan trọng, mà còn là biểu hiện sinh động của một Nhà nước do nhân dân làm chủ, được hình thành từ chính ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

Hơn thế nữa, Quốc hội khóa đầu tiên còn là biểu tượng rục rỡ của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nghị trường khi ấy quy tụ đại biểu của nhiều đảng phái chính trị, các tôn giáo khác nhau, các dân tộc anh em và mọi tầng lớp xã hội. Sự hiện diện đa dạng ấy không chỉ phản ánh tinh thần hòa hợp dân tộc, mà còn gửi đi một thông điệp mạnh mẽ về sự thống nhất ý chí trong sự nghiệp bảo vệ nền độc lập vừa giành được và xây dựng tương lai của đất nước.

Chính từ nền tảng ấy, Quốc hội Việt Nam đã hình thành và bền bỉ gìn giữ một truyền thống quý báu suốt 80 năm qua: luôn hành động vì dân chủ và tính đại diện, đề cao tinh thần đoàn kết, đặt lợi ích tối cao của Tổ quốc và nhân dân lên trên hết. Truyền thống đó không chỉ là giá trị lịch sử, mà còn là kim chỉ nam cho mọi bước phát triển tiếp theo của Quốc hội trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### **Những bước chuyển mình lịch sử và đột phá tư duy**

Hành trình 8 thập kỷ của Quốc hội Việt Nam không đơn thuần là sự tiếp nối về mặt thời gian, mà là một quá trình vận động và tiến hóa sâu sắc về chất. Từ một thiết chế được khai sinh trong hoàn cảnh đất nước còn chìm trong khói lửa chiến tranh, Quốc hội từng bước trưởng thành, để hôm nay hướng tới mô hình một nghị viện hiện đại, chuyên nghiệp và từng bước số hóa, đáp ứng yêu cầu

phát triển của quốc gia trong bối cảnh mới.

Nhìn lại từ năm 1946 đến nay, có thể thấy mỗi chặng đường phát triển của Quốc hội đều gắn chặt với những bước ngoặt lớn của cách mạng Việt Nam. Trong mỗi hoàn cảnh lịch sử cụ thể, Quốc hội đều hoàn thành sứ mệnh của mình, với vai trò và phương thức hoạt động phù hợp với yêu cầu của đất nước.

Giai đoạn kháng chiến, kiến quốc (1946-1975) là thời kỳ Quốc hội hoạt động trong điều kiện đặc biệt khó khăn. Chiến tranh kéo dài, đất nước bị chia cắt, nhiều kỳ họp phải tổ chức phân tán, linh hoạt để bảo đảm an toàn và hiệu quả. Tuy nhiên, chính trong hoàn cảnh ấy, Quốc hội đã khẳng định rõ vai trò lịch sử của mình. Việc ban hành các bản Hiến pháp đầu tiên, quyết định những vấn đề hệ trọng liên quan đến vận mệnh quốc gia đã tạo dựng nền tảng pháp lý căn bản cho Nhà nước cách mạng, đồng thời củng cố tính chính danh của Việt Nam trên trường quốc tế. Có thể nói, đây là giai đoạn của một “Quốc hội kháng chiến”, nơi ý chí độc lập, tự cường của dân tộc được thể chế hóa bằng luật pháp và quyết sách quốc gia.



Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội tham dự buổi Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (6/1/1946 - 6/1/2026)

Giai đoạn thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976-1986) đánh dấu bước chuyển quan trọng của Quốc hội từ thời chiến sang thời bình. Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ trung tâm của Quốc hội là thống nhất thể chế, hệ thống pháp luật và bộ máy nhà nước trên phạm vi cả nước. Đây là giai đoạn

đặt nền móng cho việc tổ chức và vận hành một Nhà nước thống nhất, tạo tiền đề chính trị-pháp lý cho công cuộc khôi phục và xây dựng đất nước sau chiến tranh.

Giai đoạn đổi mới và hội nhập quốc tế (từ 1986 đến nay) là thời kỳ Quốc hội có bước chuyển mình mạnh mẽ và toàn diện nhất. Trước yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Quốc hội từng bước đổi mới tư duy, phương thức hoạt động trên tất cả các lĩnh vực: Từ lập pháp, giám sát tối cao đến quyết định các vấn đề quan trọng của quốc gia. Quốc hội không đứng ngoài tiến trình đổi mới, mà trở thành một trong những chủ thể trung tâm của quá trình này, góp phần hoàn thiện thể chế, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và tạo hành lang pháp lý cho phát triển bền vững.

Trải qua 80 năm đồng hành cùng dân tộc, Quốc hội Việt Nam đã có những nỗ lực đáng trân trọng trên nhiều lĩnh vực, thể hiện xuất sắc vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất và là đại diện cao nhất của nhân dân Việt Nam. Nhìn lại gần 80 năm hình thành và phát triển, có thể khẳng định rằng Quốc hội Việt Nam đã không ngừng đổi mới và trưởng thành cùng dân tộc. Qua mỗi giai đoạn lịch sử, Quốc hội đều thích ứng với yêu cầu của đất nước, từng bước hoàn thiện về tổ chức, phương thức hoạt động và chất lượng quyết sách.

### **Cuộc cách mạng về năng lực thiết chế**

Một trong những bước tiến quan trọng nhất làm nên tầm vóc của Quốc hội Việt Nam trong 80 năm qua chính là quá trình chuyên nghiệp hóa hoạt động nghị viện. Ở những khóa đầu, đa số đại biểu hoạt động kiêm nhiệm, điều kiện nghiên cứu và hỗ trợ còn nhiều hạn chế. Ngày nay, diện mạo của Quốc hội đã có những thay đổi căn bản.

Trước hết là sự gia tăng tỷ lệ đại biểu hoạt động chuyên trách, hình thành lực lượng nòng cốt, có điều kiện đầu tư thời gian, trí tuệ cho công việc nghị viện. Đây là yếu tố then chốt nâng cao chất lượng tham gia lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Cùng với đó, bộ máy các cơ quan của Quốc hội được kiện toàn theo hướng khoa học, chuyên sâu, phân công chức năng, nhiệm vụ ngày càng rõ ràng, tạo điều kiện để mỗi lĩnh vực được nghiên cứu, thẩm tra và phản biện một cách bài bản.

Đặc biệt, công tác tham mưu, nghiên cứu, thẩm tra và phản biện chính sách không ngừng được nâng cao, dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn, góp phần nâng tầm chất lượng quyết sách. Hoạt động thảo luận, tranh luận tại nghị

trường ngày càng sôi nổi, thực chất, trở thành kênh phản ánh trực diện ý chí, nguyện vọng của cử tri và nhân dân, đồng thời tăng cường vai trò phản biện xã hội của Quốc hội.

Sự chuyển dịch từ “kiêm nhiệm” sang “chuyên nghiệp” không phải là kết quả của một quyết định đơn lẻ, mà là thành quả của quá trình tự đổi mới liên tục, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Một điểm đột phá mang tính nền tảng trong quá trình hiện đại hóa Quốc hội chính là sự hình thành tư duy quản trị tri thức nghị viện. Nếu như trước đây, hoạt động của Quốc hội phần lớn dựa vào kinh nghiệm cá nhân của đại biểu và cán bộ tham mưu, thì ngày nay, tri thức nghị viện đang từng bước được tổ chức, tích lũy và khai thác một cách có hệ thống.

Một trong những dấu ấn đậm nét nhất phản ánh sự trưởng thành của Quốc hội Việt Nam trong 80 năm qua chính là quá trình đổi mới sâu sắc trong tư duy và phương thức lập pháp. Hoạt động lập pháp không chỉ phát triển về quy mô, mà quan trọng hơn là không ngừng được nâng cao về chất lượng, tính chuyên nghiệp và hiệu quả thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn phát triển đất nước.



Nhà nghiên cứu dân tộc học, Tiến sĩ Hoàng Thị Hồng Hà (Việt kiều tại Cộng hòa Pháp).

Bước ngoặt căn bản của công tác lập pháp gắn liền với tiến trình đổi mới đất nước từ năm 1986. Trước yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Quốc hội từng bước đổi mới tư duy lập pháp theo hướng căn bản và lâu dài. Từ chỗ coi luật pháp chủ yếu là công cụ quản lý hành

chính-xã hội, Quốc hội chuyển mạnh sang tư duy “làm luật để kiến tạo phát triển”, coi pháp luật là động lực thúc đẩy đổi mới, giải phóng nguồn lực và tạo lập môi trường ổn định, minh bạch cho phát triển kinh tế-xã hội.

Đặc biệt, quy trình xây dựng luật được cải tiến theo hướng khoa học và chặt chẽ hơn. Vai trò thẩm tra của các ủy ban của Quốc hội được tăng cường; hoạt động phản biện chính sách được coi trọng; việc lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng chịu tác động được mở rộng; đánh giá tác động chính sách được thực hiện ngay từ khâu đề xuất xây dựng luật.

Nếu như trong giai đoạn trước, số lượng văn bản được ban hành từng được coi là một thước đo quan trọng của hoạt động lập pháp, thì hiện nay, chất lượng, tính khả thi và hiệu quả thực thi của pháp luật mới là tiêu chí trung tâm để đánh giá thành công của công tác lập pháp.

Một bước tiến có ý nghĩa nền tảng trong hoạt động lập pháp là quá trình chuyên nghiệp hóa, chuyển từ mô hình dựa nhiều vào nỗ lực cá nhân sang mô hình vận hành theo thiết chế.

Vai trò của các ủy ban của Quốc hội ngày càng được khẳng định rõ nét trong việc nghiên cứu, thẩm tra và kiến nghị chính sách. Đội ngũ đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, có điều kiện đầu tư chiều sâu cho công tác lập pháp. Cùng với đó, đội ngũ cán bộ tham mưu, nghiên cứu, phục vụ hoạt động lập pháp được đào tạo bài bản, tích lũy kinh nghiệm và tri thức chuyên môn.

Nhờ vậy, tri thức lập pháp không còn phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân riêng lẻ, mà từng bước được tích lũy, kế thừa và phát triển trong khuôn khổ của các thiết chế nghị viện. Đây chính là nền tảng quan trọng giúp Quốc hội nâng cao năng lực xây dựng chính sách, chủ động hơn trước những vấn đề mới nảy sinh trong bối cảnh phát triển nhanh, hội nhập sâu và thế giới nhiều biến động.

### **Từ hỏi - đáp đến trách nhiệm giải trình**

Hoạt động giám sát của Quốc hội không ngừng được hoàn thiện, từng bước chuyển từ hình thức sang thực chất, góp phần kiểm soát quyền lực nhà nước và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành.

Một chuyển biến rõ nét là hoạt động chất vấn tại nghị trường ngày càng đi vào chiều sâu, tập trung vào những vấn đề cử tri và nhân dân quan tâm, phản ánh trực tiếp những hạn chế, bất cập trong quản lý, điều hành. Chất vấn không còn dừng lại ở trao đổi thông tin, mà trở thành diễn đàn thể hiện trách nhiệm chính trị và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu các cơ quan hành pháp.

Bên cạnh đó, các phiên giải trình được tổ chức thường xuyên hơn, với phạm vi nội dung ngày càng cụ thể, tập trung vào những lĩnh vực có nhiều vướng mắc về thể chế, chính sách hoặc có tác động lớn đến đời sống kinh tế-xã hội. Kết luận giám sát từng bước được gắn với trách nhiệm cụ thể của cơ quan, cá nhân liên quan, đồng thời yêu cầu lộ trình và giải pháp khắc phục rõ ràng.

Đặc biệt, việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau giám sát được tăng cường, góp phần khắc phục tình trạng “giám sát xong để đó”. Đây là yếu tố quan trọng giúp nâng cao hiệu quả thực chất của giám sát tối cao, bảo đảm các kết luận của Quốc hội được thực thi nghiêm túc trong thực tiễn.

Một đặc điểm đáng chú ý trong giai đoạn hiện nay là sự chuyển biến tích cực trong mối quan hệ giữa Quốc hội và Chính phủ. Giám sát không còn được nhìn nhận như hoạt động đơn thuần mang tính kiểm tra, mà ngày càng thể hiện rõ vai trò đồng hành, hỗ trợ và thúc đẩy hành pháp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

Hoạt động giám sát ngày càng mang tính xây dựng, bám sát thực tiễn quản lý nhà nước và yêu cầu phát triển của đất nước. Thông qua giám sát, nhiều vấn đề tồn tại về thể chế, chính sách được nhận diện đầy đủ hơn, từ đó tạo cơ sở để Quốc hội kịp thời điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành các quy định pháp luật phù hợp.

Thông qua hoạt động giám sát, Quốc hội không chỉ phát hiện và chỉ ra những hạn chế, bất cập, mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện để Chính phủ và các cơ quan hành pháp thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được giao. Đây chính là biểu hiện sinh động của nguyên tắc kiểm soát quyền lực nhà nước trong khuôn khổ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vì lợi ích của nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước.

### **Điều hành nghị viện trong kỷ nguyên mới**

Cùng với quá trình hoàn thiện về chức năng lập pháp và giám sát, phương thức điều hành nghị viện của Quốc hội Việt Nam cũng có những bước đổi mới quan trọng, thích ứng với yêu cầu phát triển của đất nước trong bối cảnh khoa học-công nghệ phát triển nhanh và mạnh mẽ. Điều hành nghị viện ngày nay không chỉ là tổ chức các kỳ họp, mà là quá trình quản trị tổng thể, dựa trên công nghệ, dữ liệu và tri thức.

Trong một thời gian dài, hoạt động điều hành nghị viện chủ yếu dựa trên phương thức truyền thống, với các kỳ họp tập trung và khối lượng lớn hồ sơ, tài

liệu giấy. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, Quốc hội đã từng bước đổi mới phương thức điều hành theo hướng hiện đại, linh hoạt và hiệu quả hơn.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai ngày càng đồng bộ trong quản lý hồ sơ, tài liệu, điều hành kỳ họp, tổ chức thảo luận và biểu quyết, cũng như trong kết nối, trao đổi thông tin giữa các cơ quan của Quốc hội. Nhờ đó, quá trình chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp được rút ngắn, thông tin được cập nhật kịp thời, tạo điều kiện để đại biểu Quốc hội tiếp cận đầy đủ, chính xác các nội dung cần thiết cho việc thảo luận và quyết định.

Sự đổi mới trong điều hành nghị viện không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả công việc, mà còn tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Quốc hội. Người dân và cử tri có điều kiện theo dõi sát hơn hoạt động của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, qua đó củng cố niềm tin xã hội và phát huy quyền giám sát của nhân dân.

Nhìn lại gần 80 năm hình thành và phát triển, có thể khẳng định rằng Quốc hội Việt Nam đã không ngừng đổi mới và trưởng thành cùng dân tộc. Qua mỗi giai đoạn lịch sử, Quốc hội đều thích ứng với yêu cầu của đất nước, từng bước hoàn thiện về tổ chức, phương thức hoạt động và chất lượng quyết sách.

Từ một thiết chế được khai sinh trong khói lửa chiến tranh, Quốc hội hôm nay đang hướng tới mô hình một nghị viện hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch và từng bước số hóa, đủ năng lực thực hiện đầy đủ các chức năng lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề trọng đại của quốc gia trong kỷ nguyên phát triển mới.

Những thành tựu đạt được không chỉ là kết quả của một chặng đường lịch sử dài, mà còn đặt ra trách nhiệm tiếp nối trong tương lai. Đổi mới hoạt động Quốc hội vì thế là quá trình liên tục, nhằm bảo đảm Quốc hội thực sự là nơi hội tụ trí tuệ, ý chí và khát vọng phát triển của toàn dân tộc, đáp ứng niềm tin và kỳ vọng của nhân dân trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

**Theo nhandan.vn**